

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 193/2021/HSST-QĐ ngày 31/3/2021 đối với các bị cáo:

1. **Mai Văn M**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 198X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu Y thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Mai Trọng T và bà Đặng Thị V; có vợ Nguyễn Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 23/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 30/9/2020; có mặt.

2. **Ngô Văn D**, sinh ngày 11 tháng 01 năm 198Z tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Ngô Duy P và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hoàng Thị T1 và có 01 con; tiền sự, tiền án; Không; nhân thân: Bản án số 70/2008/HSST ngày 19/5/2008 Tòa án nhân dân

thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 23/9/2020, chuyển tạm giam từ ngày 30/9/2020; có mặt.

3. **Đinh Hồng Q**, sinh ngày 21 tháng 7 năm 198K tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Q Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Hồng H và bà Đinh Thị Qu; có vợ Lâm Thị Quỳnh T, sinh năm 198J (không đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 23/9/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2020; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đức N, địa chỉ: Đường Đ, phường K, quận L, TP. Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Tạ Xuân L; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt và có đơn đề nghị xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Khu X thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn M*: Ông Vũ Đình H – Luật sư của Văn Phòng luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn D*: Bà Nguyễn Thị Thu H – Luật sư của Văn Phòng luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn M lái xe ô tô tải hàng ngày gửi xe tại bãi vật liệu xây dựng gầm cầu cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, thuộc khu 2, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian gửi xe tại đây, M phát hiện xe ô tô nhãn hiệu HOWO, biển kiểm soát: 15C-340.91 do lái xe Đinh Công L, sinh năm 198U, nơi cư trú: C, huyện N, tỉnh N điều khiển bị hỏng khóa cửa bên lái và thường xuyên để chìa khóa xe tại khu vực vô lăng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ô tô trên. M gọi điện cho Đinh Hồng Quảng hỏi có mua xe ô tô HOWO đời 2014-2015, xe không có giấy tờ và gửi ảnh qua Zalo cho Q. Q nhận thức được xe có nguồn gốc bất hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua với giá 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Sau đó Quảng đã tìm hình ảnh của xe ô tô khác tương tự như xe ô tô M đã gửi hình ảnh cho mình rồi đăng lên mạng xã hội zalo để rao bán. Anh Tạ Xuân L, sinh năm 199V, nơi cư trú: thôn G, xã T, huyện Y, Vĩnh Phúc đã liên lạc với Q để trao đổi mua bán. Q nói với anh L xe ô tô của Công ty ở Hải Phòng thanh lý với giá là 300.000.000 đồng nhưng do cần tiền nên đã cầm cố giấy tờ xe khi nào bán xe có tiền sẽ chuộc lại giấy tờ. Hai bên thống nhất khi nhận xe ô tô sẽ giao tiền, sau khi giao đầy đủ giấy tờ xe thì sẽ làm các thủ tục để tiến hành đăng ký các sang tên sở hữu theo quy định.

Khoảng 16 giờ ngày 19/9/2020, M gọi điện hẹn đón Ngô Văn D tại khu vực ngã 4 nông trường thuộc đường 353, quận Dương Kinh, M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HOWO, biển kiểm soát: 14C-01630 chở D đến khu vực Đồi Rồng, quận Đồ Sơn để trả hàng. Trên đường đi, M rủ D cùng tham gia trộm cắp xe ô tô tại bãi xe của M thì D ngăn cản không đồng ý. M nhờ D đi xe mô tô của M chờ bên ngoài để M vào trộm cắp xe và hứa nếu bị phát hiện sẽ không khai báo và làm ảnh hưởng đến D nên D đã đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày về đến bãi gửi xe, M mở cửa phía bên lái xe ô tô nhãn hiệu HOWO, biển kiểm soát: 15C-340.91, lấy chìa khóa để trên mặt đồng hồ phía trong vô lăng, gạt thiết bị định vị xe ném về phía thùng xe ô tô biển kiểm soát 15C-286.54 đỗ gần đó. Sau đó M khởi động và lái xe đi theo đường 353 vào đường 402 đến thị trấn Kiến Thụy rồi sang khu vực xã Tân Viên, huyện An Lão. M điện thoại cho D biết đã lấy được xe ô tô và hẹn địa điểm để D đón M. Trên đường đi, M gọi điện cho Quảng hẹn sang khu vực xã Tân Viên, huyện An Lão để giao xe. Khi đến khu vực xã Tân Viên, M tháo biển kiểm soát vứt ra khu ruộng bên cạnh chỗ đỗ xe thì D đi đến.

Sau khi nhận được điện thoại của M, Q điều khiển xe ô tô BKS 23T-1666 rủ chị Lâm Thị Quỳnh Thủy, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ 9, Khu 1, Bắc Sơn, thành phố U, tỉnh Q Ninh đi Hải Phòng chơi, đồng thời Quảng đã gọi điện thông báo cho anh L để xuống Hải Phòng nhận xe ô tô. Anh L gọi điện thoại thuê anh Nguyễn Đình T, sinh năm 198G, nơi cư trú thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để lái xe cứu hộ xuống Hải Phòng kéo xe ô tô về, anh L đưa cho anh T một túi nilon màu đen bên trong có tiền cùng số điện thoại của Q và dặn anh T khi đến Hải Phòng thì liên lạc nhận xe và giao tiền. Anh T đến Hải Phòng, gặp Q đưa túi tiền và kéo xe ô tô về Vĩnh Phúc giao lại cho anh L. Sau khi nhận tiền từ anh T, Q nói với M bớt lại cho Q 20.000.000 đồng, M đồng ý. Số tiền 280.000.000 đồng, M chia cho D 22.000.000 đồng, còn lại chi tiêu cá nhân. Sau khi nhận xe ô tô, anh L đã thay toàn bộ lốp cũ còn lốp mới mang đi bán và đã chuyển vào tài khoản của Q tiền môi giới mua bán xe ô tô trên là 5.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất xe ô tô, anh Đinh Công Lượng là lái xe thông báo cho anh Nguyễn Đức N, sinh năm 198Y, ở đường Đ, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng là chủ xe ô tô đến Cơ quan Công an trình báo, theo anh N, trị giá xe khoảng 900.000.000 đồng.

Ngày 23/9/2020 Mai Văn M, Ngô Văn D và Đinh Hồng Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đầu thú.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của Mai Văn M, Ngô Văn D và Đinh Hồng Q. Kết quả thu giữ tại nhà ở của Mai Văn M số tiền 190.000.000 đồng là tiền bán xe ô tô còn lại.

Căn cứ lời khai của Mai Văn M, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành truy tìm vật chứng và thu giữ được 02 BKS xe ô tô trên tại khu ruộng, sát đường nhựa thuộc thôn Cẩm Vãn, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Ngày 24/9/2020, sau khi biết chiếc xe ô tô nhãn hiệu HOWO mang Biển kiểm soát 15C-34019 mua của Đinh Hồng Q là tài sản do người khác phạm tội mà có, anh Tạ Xuân L đã tự nguyện đem chiếc xe ô tô trên giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, kết luận: “ Xe ô tô BKS 15C-34091 nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, tải trọng hàng hóa 9370kg (xe đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm cuối tháng 9/2020 là 710.000.000 đồng (bảy trăm mười triệu đồng)”.

Tại bản kết luận số 46/GĐCH ngày 18/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Xe ô tô tải, nhãn hiệu CNHTC, mang biển kiểm soát 15C-340.91, có số khung: *LZZ5ELSE2EN932728*; số máy: WD615.47*141017555277* là số N thủy của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự. ...”*

- Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25/01/2021, VKSND thành phố Hải Phòng đã truy tố Mai Văn M và Ngô Văn D về tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm a khoản 4 Điều 173; Đinh Hồng Q về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn M từ 12 đến 13 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 10 đến 11 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Hồng Q từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Mai Văn M phải trả lại 61.000.000đ; Ngô Văn D phải trả lại 22.000.000đ cho anh Tạ Xuân L.

Về xử lý vật chứng: Giao lại cho anh Tạ Xuân L được nhận số tiền 222.000.000đ đã thu giữ được trong vụ án. Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 04 điện thoại đã thu giữ được trong vụ án.

+ Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo M và D tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét N nhân và điều kiện phạm tội để cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

+ Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin được khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và các người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của

những người làm chứng và người bị hại; vật chứng thu giữ được; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/9/2020, Mai Văn M và Ngô Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HOWO, biển kiểm soát 15C-340.91, trị giá 710.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức N; Đinh Hồng Q biết rõ chiếc xe trên có nguồn gốc bất hợp pháp nhưng vẫn chấp nhận môi giới bán xe cho anh Tạ Xuân L. Hành vi của các bị cáo Mai Văn M và Ngô Văn D đã cấu thành tội *Trộm cắp tài sản* theo điểm a khoản 4 Điều 173; Đinh Hồng Q đã cấu thành tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Nhưng cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng do tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi đầy đủ, thái độ khai báo thành khẩn.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo phạm tội đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* (điểm s) do đã khai báo trung thực các tình tiết liên quan đến vụ án và tỏ ra hối hận về việc làm của mình; *tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án* (điểm t) do đã tích cực giúp cơ quan điều tra thu hồi tang, vật chứng của vụ án. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: *sau khi phạm tội đã ra đầu thú; gia đình Mai Văn M đang thờ cúng chú ruột là liệt sỹ; bị cáo Đinh Hồng Q có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huy chương chiến sỹ giải phóng; bị cáo Ngô Văn D có 02 bác ruột là liệt sỹ và bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng.*

- *Về vai trò của từng bị cáo và quyết định hình phạt*:

[7] Mai Văn M và Ngô Văn D là đồng phạm giản đơn nên căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò từng bị cáo. Bị Mai Văn M giữ vai trò cao nhất, là người khởi xướng và trực T thực hiện hành vi trộm cắp xe, liên hệ tìm người tiêu thụ và đến nay vẫn chưa nộp lại số tiền 61.000.000 đồng đã chiếm đoạt, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và được hưởng 5 tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Ngô Văn D tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu, có nhân thân xấu (từng có lần bị kết án 9 năm tù về tội *Cướp tài sản*) và chưa nộp lại số tiền 22.000.000 đồng thu lợi bất chính, được hưởng 5 tình tiết giảm nhẹ. Do đó, đối với bị cáo M cần áp dụng hình phạt tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt; bị cáo

D cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; theo ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[8] Bị cáo Đinh Hồng Q phạm tội độc lập, bản thân bị cáo làm nghề môi giới mua bán xe ô tô cũ, nên khi đọc được thông tin về chiếc xe do M đăng qua Zalo, biết xe có nguồn gốc bất hợp pháp nhưng thấy giá rẻ nên đã nảy lòng tham, chấp nhận môi giới bán xe cho anh L để hưởng lợi. Xét bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội mang tính cơ hội, giản đơn; được hưởng 5 tình tiết giảm nhẹ, nên có thể cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo, theo đề nghị của Kiểm sát viên, cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Đức N không có ý kiến về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tạ Xuân L yêu cầu các bị cáo có liên quan phải trả lại số tiền 305.000.000đ (trong đó có 5.000.000đ tiền môi giới L chuyển cho Q và 300.000.000đ tiền mua xe ô tô). Theo các tài liệu, chứng cứ trong vụ án thể hiện bị cáo Mai Văn M thu lợi bất chính 280.000.000đ; bị cáo Ngô Văn D thu lợi bất chính 22.000.000đ; bị cáo Đinh Hồng Q thu lợi bất chính 25.000.000đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Mai Văn M số tiền 190.000.000đ và vợ bị cáo M đã nộp lại số tiền 7.000.000đ; bị cáo Đinh Hồng Q đã nộp lại số tiền 25.000.000đ. Xét anh Tạ Xuân L không có lỗi khi mua chiếc xe trên, nên buộc các bị cáo trả lại tiền đã thu lợi bất chính cho anh L. Theo đó, Mai Văn M phải trả cho anh Tạ Xuân L $258.000.000đ - 190.000.000đ - 7.000.000đ = 61.000.000đ$; Ngô Văn D phải trả cho anh Tạ Xuân L 22.000.000đ.

[10] *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 87 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 222.000.000đ cơ quan công an thu giữ được có nguồn gốc từ số tiền anh Tạ Xuân L bỏ ra mua lại chiếc xe ô tô nên cần giao trả lại cho anh L; đối với 01 điện thoại Realme C2 màu đen thu giữ của Mai Văn M; 01 điện thoại di động OPPO F3 màu đen thu giữ của Ngô Văn D; 01 điện thoại OPPO màu tím thu giữ của Đinh Hồng Q liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 điện thoại Samsung galaxy J7 màu trắng của Mai Văn M không liên quan đến tội phạm cần tạm giữ bảo đảm thi hành án.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Mai Văn M và Ngô Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn M 12 (mười hai) năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn D 10 (mười) năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Hồng Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Giao bị cáo về cho UBND xã T, thành phố U, tỉnh Q Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

- *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo Mai Văn M phải trả lại số tiền 61.000.000 (Sáu mươi một triệu) đồng; bị cáo Ngô Văn D phải trả lại số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng cho anh Tạ Xuân L. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 87 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Realme C2 màu đen thu giữ của Mai Văn M; 01 điện thoại di động OPPO F3 màu đen thu giữ của Ngô Văn D; 01 điện thoại OPPO màu tím thu giữ của Đinh Hồng Q.

+ Tạm giữ 01 điện thoại Samsung galaxy J7 màu trắng của Mai Văn M để bảo đảm thi hành án.

+ Giao cho anh Tạ Xuân L được nhận số tiền 222.000.000đ (Hai trăm, hai mươi hai triệu đồng) vật chứng được thu giữ (trong đó có: 190.000.000đ thu giữ của Mai Văn M; 7.000.000đ vợ M nộp lại và 25.000.000đ của Q).

(Tiền và vật chứng được lưu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2020 và biên lai thu tiền số 0006948 ngày 29/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Mai Văn M phải nộp **3.050.000** đồng; bị cáo Ngô Văn D phải nộp **1.100.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, bị hại và chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ... ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở TAND TP. Hải Phòng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng M Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 24/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo **Mai Văn M**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu 6 thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề

ngiệp: Lái xe; cùng đồng bọn về tội *Trộm cắp tài sản* và *tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp (bị cáo, người làm chứng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ)

Kết quả biểu quyết 3/3

- Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đều bảo đảm đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

- **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Mai Văn M và Ngô Văn D cùng phạm tội *Trộm cắp tài sản*; Đinh Hồng Q phạm tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*.

Kết quả biểu quyết 3/3

- **Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:**

+ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn M 12 (mười hai) năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

+ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn D 10 (mười) năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

+ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Hồng Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Giao bị cáo về cho UBND xã T, thành phố U, tỉnh Q Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách (trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự).

Kết quả biểu quyết 3/3

- **Về các vấn đề khác:**

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo Mai Văn M phải trả lại số tiền 61.000.000 (Sáu mươi một triệu) đồng; bị cáo Ngô Văn D

phải trả lại số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng cho anh Tạ Xuân L. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 87 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;
+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Realme C2 màu đen thu giữ của Mai Văn M; 01 điện thoại di động OPPO F3 màu đen thu giữ của Ngô Văn D; 01 điện thoại OPPO màu tím thu giữ của Đinh Hồng Q.

+ Tạm giữ 01 điện thoại Samsung galaxy J7 màu trắng của Mai Văn M để bảo đảm thi hành án.

+ Giao cho anh Tạ Xuân L được nhận số tiền 222.000.000đ (Hai trăm, hai mươi hai triệu đồng) vật chứng được thu giữ (trong đó có: 190.000.000đ thu giữ của Mai Văn M; 7.000.000đ vợ M nộp lại và 25.000.000đ của Q).

(Tiền và vật chứng được lưu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 và biên lai thu tiền số 0006948 ngày 29/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

Kết quả biểu quyết 3/3.

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Mai Văn M phải nộp 3.050.000 đồng; bị cáo Ngô Văn D phải nộp 1.100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng M Hạnh

